

CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KINH TẾ FULBRIGHT**HỌC KỲ THU 2013****MÔN HỌC: KINH TẾ VĨ MÔ****ĐÁP ÁN BÀI TẬP 1****Câu 1**

Trong số những câu hỏi sau, câu nào thích hợp với nghiên cứu kinh tế vĩ mô và câu nào thích hợp với nghiên cứu kinh tế vi mô:

a. Điều gì sẽ xảy ra với chi tiêu của người tiêu dùng khi nền kinh tế xuống dốc?

Kinh tế vĩ mô

b. Giá cam sẽ thay đổi như thế nào khi một trận sương mù phá hủy các vườn cam lớn nhất ở ĐBSCL?

Kinh tế vi mô

c. Tiền lương tại một nhà máy sản xuất ở khu công nghiệp Hiệp Phước sẽ thay đổi như thế nào khi công đoàn được thành lập?

Kinh tế vi mô

d. Điều gì sẽ xảy đến đối với xuất khẩu của Việt Nam khi VND lên giá so với USD?

Kinh tế vĩ mô

e. Mối quan hệ giữa tỷ lệ thất nghiệp và tỷ lệ lạm phát của một nước là gì?

Kinh tế vĩ mô

Câu 2

Vì sao chúng ta lại xem thời kỳ mở rộng kinh tế trong một chu kỳ kinh tế khác với tăng trưởng kinh tế trong dài hạn? Vì sao ta phải quan tâm đến độ lớn của tỷ lệ tăng trưởng dài hạn của GDP thực so với độ lớn của tỷ lệ tăng trưởng dân số?

Gợi ý trả lời:

Chúng ta xem thời kỳ mở rộng kinh tế trong một chu kỳ kinh tế là khác với tăng trưởng kinh tế trong dài hạn bởi nhiều nguyên nhân. *Thứ nhất*, sự mở rộng trong một chu kỳ kinh tế không đảm bảo sự tăng trưởng kinh tế dài hạn. *Thứ hai*, tăng trưởng kinh tế trong dài hạn là hệ quả của nhiều chu kỳ kinh tế nối tiếp nhau. *Thứ ba*, một nền kinh tế có thể gặp trục trặc trong các thời kỳ mở rộng kinh tế của các chu kỳ kinh tế riêng lẻ, nhưng vẫn đảm bảo sự tăng trưởng kinh tế dài hạn.

Chúng ta phải quan tâm đến độ lớn của tỷ lệ tăng trưởng dài hạn của GDP thực so với độ lớn của tỷ lệ tăng trưởng dân số vì tỷ lệ đó ảnh hưởng đến sự thay đổi mức sống người dân. Nếu tỷ lệ tăng trưởng GDP thực thấp hơn tỷ lệ tăng dân số, thì GDP bình quân đầu người giảm, làm cho mức sống của người dân giảm. Ngược lại, nếu tỷ lệ tăng trưởng GDP thực cao hơn tỷ lệ tăng dân số, thì GDP bình quân đầu người tăng, làm cho mức sống của người dân tăng.

Câu 3:

Hãy xem xét một nền kinh tế đơn giản bao gồm các hộ gia đình (H), chủ nhà máy xay bột (M) và chủ lò bánh mì (B). H mua bánh mì từ B với giá là 100 và bột mì từ M với giá là 10 (như là những khoản chi tiêu vào sản phẩm cuối cùng). B mua bột mì từ M với giá 40 để làm ra bánh mì. Giả sử M không sử dụng các sản phẩm trung gian nào khác. Cả hai B và M đều nhận dịch vụ lao động và vốn từ H; B đã thanh toán cho H các khoản bao gồm: 30 cho chi phí thuê lao động và 30 cho dịch vụ vốn. Tương tự M đã thanh toán cho H các khoản bao gồm :40 cho chi phí thuê lao động và 10 cho thuê vốn. Hãy tính GDP của nền kinh tế này theo 3 phương pháp khác nhau. Nhận xét về kết quả tính toán được của bạn?

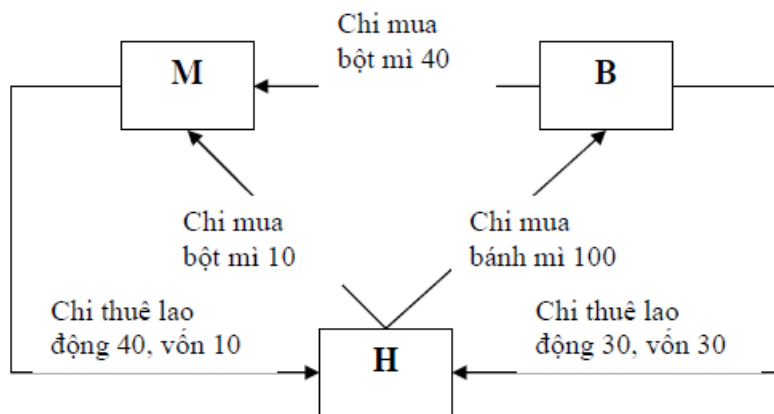
Gợi ý trả lời:

Tính GDP theo phương pháp chi tiêu: $10 + 100 = 110$

Tính GDP theo phương pháp thu nhập: $(40 + 30) + (10 + 30) = 110$

Tính GDP theo phương pháp giá trị gia tăng: $(10 + 40) + (100 - 40) = 110$

Cả ba phương pháp tính đều cho kết quả như nhau là $GDP = 110$



Câu 4:

Có một quốc gia tên là “Nước Chuối” trên đó có một nông trại trồng chuối và một xưởng sản xuất nước chuối ép. Người dân ở đất nước này chủ yếu sống bằng nước chuối ép.

Năm 2012, nông trại trồng được 10 tấn chuối, và bán toàn bộ số chuối này cho xưởng ép nước chuối với giá 1 triệu đồng/tấn. Xưởng sản xuất ra 3 thùng nước chuối ép, và bán cả 3 thùng nước chuối ép này với giá 11 triệu đồng/thùng (bao gồm 10 triệu/thùng + 1 triệu tiền thuế gián thu phải nộp cho chính phủ mỗi thùng). Nông trại trả lương tổng cộng là 6 triệu đồng. Xưởng ép nước chuối trả lương toàn bộ là 10 triệu đồng, và chi phí khấu hao là 4 triệu đồng. Ngoài ra, không còn chi phí nào khác. Cả nông trại và xưởng ép nước chuối giữ lại 50% lợi nhuận và trả hết phần còn lại cho cổ đông là tất cả các hộ gia đình sinh sống trên đất nước này. Sau khi nhận tiền lương và cổ tức, các hộ gia đình trả 10% thuế thu nhập từ tổng thu nhập của họ cho chính phủ. Chính phủ mua 1 thùng nước chuối ép. Xưởng cũng không phải trả bất kỳ khoản thuế trực thu nào từ số lợi nhuận giữ lại. Giả sử đây là một đất nước không giao dịch với bên ngoài.

- a. Hãy tính GDP bằng phương pháp giá trị gia tăng? GNI bằng bao nhiêu?

$$GDP = VA_{\text{nông trại}} + VA_{\text{xưởng ép}} = 10 * 1 + (3 * 11 - 10 * 1) = 33 \text{ (triệu đồng)}$$

Do đây là một nền kinh tế đóng nên $GNI = GDP = 33$ triệu đồng

- b. Sản phẩm quốc nội ròng NDP?

$$NDP = GDP - \text{Khấu hao} = 33 - 4 = 29 \text{ triệu đồng}$$

- c. Tổng thu nhập của chính phủ?

Thu nhập của chính phủ = Thuế gián thu + Thuế trực thu

Thuế gián thu là thuế đánh vào việc mua bán các thùng nước chuối ép:

$$3 * 1 = 3 \text{ triệu đồng}$$

Thuế trực thu là thuế đánh vào thu nhập của hộ gia đình.

Lợi nhuận của nông trại: $10 * 1 - 6 = 4$ triệu đồng

Lợi nhuận của xưởng ép: $11 * 3 - 1 * 3 - 10 - 10 - 4 = 6$ triệu đồng

Tổng lợi nhuận của nông trại và xưởng ép: $4 + 6 = 10$ triệu đồng

Cổ tức hộ gia đình nhận được: $10 * 50\% = 5$ triệu đồng

Tiền lương hộ gia đình nhận được: $6 + 10 = 16$ triệu đồng

Tổng thu nhập của hộ gia đình: $5 + 16 = 21$ triệu đồng

Thuế trực thu: $21 * 10\% = 2.1$ triệu đồng

Tổng thu nhập của chính phủ = Thuế gián thu + Thuế trực thu = $3 + 2.1 = 5.1$ triệu đồng

- d. Ngân sách của chính phủ?

Ngân sách chính phủ = Thu - Chi = $5.1 - 11 = -5.9$ triệu đồng

Vậy ngân sách chính phủ thâm hụt 5.9 triệu đồng

- e. Thu nhập khả dụng của hộ gia đình?

Thu nhập khả dụng = Tổng thu nhập - Thuế = $21 - 2.1 = 18.9$ triệu đồng

Giả sử trong năm 2013, sản lượng như cũ, giá của chuối và nước ép chuối đều tăng 10%.

f. Nền kinh tế thực của nước này có thay đổi không? Giải thích?

Nền kinh tế thực của nước này chỉ phụ thuộc vào số lượng chuối và thùng nước ép chuối sản xuất ra. Vì vậy khi sản lượng như cũ thì nền kinh tế thực của nước này không đổi, bất kể giá cả thay đổi như thế nào.

g. GDP danh nghĩa năm 2013 là bao nhiêu? Tỷ lệ lạm phát là bao nhiêu?

Giá chuối: $1 \times 1.1 = 1.1$ triệu đồng/ tấn

Giá nước ép chuối: $11 \times 1.1 = 12.1$ triệu đồng / tấn

GDP danh nghĩa năm 2013:

$GDP_{2013} = 10 \times 1.1 + (3 \times 12.1 - 10 \times 1.1) = 36.3$ triệu đồng

Vì giá tất cả hàng hóa đều tăng 10% nên tỷ lệ lạm phát trong năm 2013 là 10%.

h. GDP thực năm 2013 theo giá 2012 là bao nhiêu?

GDP thực năm 2013 tính theo giá 2012 là:

$GDP_{\text{thực } 2013} = GDP_{2013} / 1.1 = 36.3 / 1.1 = 33$ triệu đồng

Câu 5

Giao dịch nào trong số những giao dịch dưới đây sẽ được tính trong GDP của Việt Nam?

a. Công ty Coca-Cola xây dựng một nhà máy đóng chai tại Đà Nẵng.

Được tính vào GDP của Việt Nam do việc xây dựng nhà máy mới trên lãnh thổ Việt Nam.

b. Việt Nam Airline bán một trong những chiếc máy bay hiện đang có cho hãng hàng không Lào.

Không được tính vào GDP do không có hàng hóa mới được tạo ra.

c. Cô Mai mua một cổ phần hiện tại của hãng FPT.

Không được tính vào GDP do không có hàng hóa mới được tạo ra.

d. Hãng sản xuất rượu vang Đà Lạt sản xuất một chai vang cao cấp và bán cho một khách hàng ở Montreal, Canada.

Được tính vào GDP Việt Nam bởi vì hàng hóa được sản xuất ra ở Việt Nam.

e. Một người Việt Nam mua một chai nước hoa Pháp.

Không được tính vào GDP Việt Nam do hàng hóa được sản xuất ra tại Pháp.

f. Một nhà xuất bản sách sản xuất quá nhiều ấn bản của một quyển sách mới; số sách không bán được năm nay nên nhà sản xuất đưa số sách dư vào hàng tồn kho.

Được tính vào GDP do hàng hóa đã được sản xuất ra, mặc dù không bán được và phải đưa vào tồn kho.

Câu 6

Trường đại học Eastland đang quan tâm đến vấn đề giá sách giáo khoa mà học sinh phải mua đang tăng lên. Để xác định mức giá sách giáo khoa, hiệu trưởng yêu cầu bạn, một sinh viên giỏi của khoa Kinh tế, xây dựng một chỉ số giá cho sách. Một sinh viên thông thường phải mua ba sách tiếng Anh, hai sách Toán và bốn sách Kinh tế. Giá của những quyển sách này được trình bày trong bảng sau.

	2010	2011	2012
Sách Anh văn	50 USD	55 USD	57 USD
Sách Toán	70	72	74
Sách Kinh tế	80	90	100

- a. Xây dựng chỉ số giá cho những quyển sách này trong tất cả các năm với năm gốc là năm 2010.

Chỉ số giá của tất cả các loại sách năm 2010 đều là 1.

Chỉ số giá sách Anh văn:

Năm 2011: $55/50 = 1.1$

Năm 2012: $57/50 = 1.14$

Chỉ số giá sách Toán:

Năm 2011: $72/70 = 1.029$

Năm 2012: $74/70 = 1.057$

Chỉ số giá sách Kinh tế:

Năm 2011: $90/80 = 1.125$

Năm 2012: $100/80 = 1.25$

- b. Phần trăm thay đổi giá sách Anh văn từ năm 2010 đến 2012 là bao nhiêu?

Phần trăm thay đổi giá sách Anh văn từ năm 2010 đến 2011 chính là tỷ lệ thay đổi chỉ số giá sách Anh văn năm 2011 so với năm 2010:

$$1.1 - 1 = 0.1 = 10\%$$

Tương tự, phần trăm thay đổi giá sách Anh văn từ 2011 đến 2012:

$$1.14 - 1.1 = 0.04 = 4\%$$

- c. Phần trăm thay đổi giá sách Toán từ năm 2010 đến 2012 là bao nhiêu?

Tương tự câu b, phần trăm thay đổi giá sách Toán từ năm 2010 đến 2011 là:

$$1.029 - 1 = 0.029 = 2.9\%$$

Phần trăm thay đổi giá sách Toán từ năm 2011 đến 2012:

$$1.057 - 1.029 = 0.028 = 2.8\%$$

- d. Phần trăm thay đổi giá sách Kinh tế từ năm 2010 đến 2012 là bao nhiêu?

Tương tự câu b, phần trăm thay đổi giá sách Kinh tế từ năm 2010 đến 2011 là:

$$1.125 - 1 = 0.125 = 12.5\%$$

Phần trăm thay đổi giá sách Kinh tế từ năm 2011 đến 2012 là:

$$1.25 - 1.125 = 0.125 = 12.5\%$$

- e. Phần trăm thay đổi chỉ số thị trường chung cho cả 3 loại sách từ năm 2010 đến 2012 là bao nhiêu?

Để tính phần trăm thay đổi chỉ số thị trường chung, ta lấy trung bình có trọng số của phần trăm thay đổi giá từng loại sách:

Phần trăm thay đổi chỉ số thị trường chung từ 2010 đến 2011:

$$(10\% * 3 + 2.9\% * 2 + 12.5\% * 4) / (3+2+4) = 9.53 \%$$

Phần trăm thay đổi chỉ số thị trường chung từ 2011 đến 2012:

$$(4\% * 3 + 2.8\% * 2 + 12.5\% * 4) / (3+2+4) = 7.51 \%$$

Câu 7

Chỉ số giá tiêu dùng hay CPI, đo lường chi phí sinh hoạt của người tiêu dùng trung bình bằng cách lấy giá của từng khoản mục chi tiêu (nhà ở, thức ăn, v.v...) nhân cho trọng số của khoản mục chi tiêu đó trong rổ hàng hóa thị trường của người tiêu dùng trung bình và cộng tất cả các khoản mục lại. Tuy nhiên, sử dụng dữ liệu từ chỉ số giá người tiêu dùng, ta thấy rằng thay đổi chi phí sinh hoạt của các loại người tiêu dùng khác nhau sẽ rất khác nhau. Hãy so sánh chi phí sinh hoạt của một người về hưu và một sinh viên đại học chẳng hạn. Giả định rằng rổ hàng hóa thị trường của một người về hưu được phân bổ như sau: 10% cho nhà ở, 15% cho thức ăn, 5% cho phương tiện đi lại, 60% cho chăm sóc y tế, 0% cho giáo dục và 10% cho giải trí. Rổ hàng hóa thị trường của một sinh viên đại học được phân chia như sau: 5% cho nhà ở, 15% cho thức ăn, 20% cho phương tiện đi lại, 0% cho chăm sóc y tế, 40% cho giáo dục và 20% cho giải trí. Bảng sau trình bày CPI của tháng 12 năm 2012 cho từng khoản mục.

	CPI tháng 12 năm 2012
Nhà ở	190,7
Thức ăn	188,9
Phương tiện đi lại	164,8
Chăm sóc y tế	314,9
Giáo dục	112,6
Giải trí	108,5

Hãy tính CPI tổng quát của người về hưu và sinh viên đại học bằng cách nhân CPI của từng khoản mục với tầm quan trọng tương ứng của khoản mục đó đối với mỗi cá nhân sau đó cộng các khoản mục với nhau. CPI cho tất cả các khoản mục trong tháng 12 năm 2012 là 190,3. CPI của bạn cho người về hưu và sinh viên đại học so với CPI tổng quát như thế nào?

Gợi ý trả lời:

CPI của người về hưu:

$$190.7 * 10\% + 188.9 * 15\% + 164.8 * 5\% + 314.9 * 60\% + 108.5 * 10\% = 255.44$$

CPI của sinh viên đại học:

$$190.7 * 5\% + 188.9 * 15\% + 164.8 * 20\% + 112.6 * 40\% + 108.5 * 20\% = 137.57$$

Ta thấy $255.44 > 190.3 > 137.57$

Vậy CPI của người về hưu lớn hơn CPI tổng quát, CPI của sinh viên nhỏ hơn CPI tổng quát.

Đối với người về hưu, chi tiêu cho chăm sóc y tế chiếm tỷ trọng lớn nhất trong rổ hàng hóa. Bên cạnh đó, CPI của chăm sóc y tế lại cao vượt trội so với CPI của các khoản chi khác. Điều này dẫn đến CPI của người về hưu cao hơn rất nhiều so với CPI tổng quát.

Đối với sinh viên đại học, chi tiêu cho giáo dục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong rổ hàng hóa. Thế nhưng CPI của giáo dục lại thấp so với CPI của các khoản chi khác. Điều này làm cho CPI của sinh viên đại học thấp hơn CPI tổng quát.

Câu 8

Giả sử $C = 0,8.Y$, đầu tư dự kiến (kế hoạch) là 500, và không có khu vực chính phủ ($G = 0$).

- a. Ứng với mức cầu bên trên, hãy tính mức sản lượng cân bằng?

$$\text{Ta có: } AE = C + I + G = 0.8 Y + 500$$

Sản lượng cân bằng tức là: $Y = AE$

$$\rightarrow Y = 0.8Y + 500$$

$$\rightarrow 0.2Y = 500$$

$$\rightarrow Y = 2500$$

Vậy sản lượng cân bằng của nền kinh tế là 2500.

- b. Nếu mức sản lượng thực tế ban đầu là 2000, đây có phải là mức cân bằng không? Nếu không, hãy mô tả cách thức cân bằng được xác lập? [Gợi ý: Suy nghĩ theo hướng ứng với sản lượng thực tế Y là 2000 thì tổng chi tiêu AE bằng bao nhiêu?]

Khi đó tổng chi tiêu AE sẽ là:

$$AE = 0.8 * 2000 + 500 = 2100$$

Ta thấy $AE > Y_{\text{ban đầu}}$ nên đây không phải là mức sản lượng cân bằng của nền kinh tế.

Cách thức cân bằng được xác lập: Sản lượng trong nền kinh tế sẽ tăng dần cùng với mức tăng tổng chi tiêu, đến khi $Y = 2500$ thì nền kinh tế sẽ đạt được mức sản lượng cân bằng.

$$\text{Giai đoạn 1: } Y_1 = 0.8 * Y_0 + 500 = 0.8 * 2000 + 500 = 2100$$

$$\text{Giai đoạn 2: } Y_2 = 0.8 * Y_1 + 500 = 0.8 * 2100 + 500 = 2180$$

$$\text{Giai đoạn 3: } Y_3 = 0.8 * Y_3 + 500 = 0.8 * 2180 + 500 = 2244$$

...

$$\text{Giai đoạn n: } Y_n = 0.8 * Y_{n-1} + 500 = 0.8 * 2500 + 500 = 2500 = Y_{n-1}$$

Nền kinh tế đạt mức sản lượng cân bằng khi $Y_i = 2500$.

Câu 9

Trong một nền kinh tế không có chính phủ và khu vực nước ngoài, chi tiêu tiêu dùng tự định là 250 tỷ USD, chi tiêu đầu tư theo kế hoạch là 350 tỷ USD, và xu hướng tiêu dùng biên là $2/3$.

- a. Vẽ đồ thị hàm tổng tiêu dùng và tổng chi tiêu theo kế hoạch.

Ta có:

$$C_0 = 250 \text{ tỷ USD}$$

$$I = 350 \text{ tỷ USD}$$

$$MPC = 2/3$$

$T=0$, $G = 0$ do không có chính phủ

$NX = 0$ do không có khu vực nước ngoài

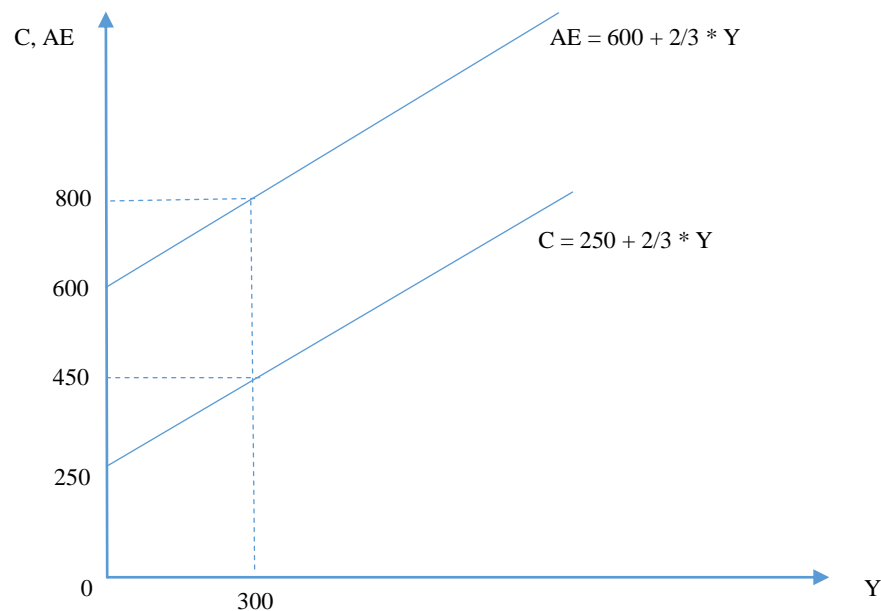
Hàm tổng tiêu dùng:

$$C = C_0 + MPC(Y-T) = C_0 + MPC * Y = 250 + 2/3 * Y$$

Hàm tổng chi tiêu theo kế hoạch:

$$AE = C + I + G + NX = C + I = 250 + 2/3 * Y + 350 = 600 + 2/3 * Y$$

Đồ thị hàm tổng tiêu dùng và tổng chi tiêu theo kế hoạch:



- b. Đầu tư hàng tồn kho ngoài kế hoạch là bao nhiêu khi GDP thực là 600 tỷ USD?

Khi GDP thực là 600 tỷ USD thì tổng chi tiêu là: $AE = 600 + 2/3 * 600 = 1000$ tỷ USD.

Vậy nền kinh tế cần phải đầu tư hàng tồn kho là: $1000 - 600 = 400$ tỷ USD.

c. GDP cân bằng thu nhập - chi tiêu, Y^* , là bao nhiêu?

Để cân bằng thu nhập và chi tiêu thì:

$$Y = AE$$

$$\rightarrow Y = 600 + 2/3 * Y$$

$$\rightarrow 1/3 * Y = 600$$

$$\rightarrow Y = 1800 \text{ tỷ USD}$$

d. Giá trị số nhân là bao nhiêu?

Giá trị số nhân:

$$k = 1 / (1 - MPC) = 1 / (1 - 2/3) = 3$$

e. Nếu chi tiêu đầu tư theo kế hoạch tăng đến 450 tỷ USD, Y^* mới sẽ là bao nhiêu?

Cách 1:

Chi tiêu đầu tư theo kế hoạch tăng đến 450 tỷ USD, tức là tăng thêm 100 tỷ USD.

Vậy sản lượng cân bằng sẽ tăng thêm: $100 * 3 = 300$ tỷ USD

Sản lượng cân bằng mới: $Y^* = 1800 + 300 = 2100$ tỷ USD

Cách 2:

Chi tiêu đầu tư theo kế hoạch tăng đến 450 tỷ USD.

Khi đó $AE = 450 + 250 + 2/3 * Y = 700 + 2/3 * Y$

Sản lượng cân bằng:

$$Y = AE$$

$$\rightarrow Y = 700 + 2/3 * Y$$

$$\rightarrow Y = 700 * 3 = 2100 \text{ tỷ USD}$$